

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

## THÁNG 07 NĂM 2013



### I - Tháo gỡ vướng mắc việc thu nộp lệ phí hải quan (HQ)

Doanh nghiệp chỉ nợ lệ phí hải quan không bị xem là doanh nghiệp không chấp hành tốt pháp luật HQ, đồng thời vẫn được ân hạn thuế. Nội dung trên vừa được Bộ Tài chính ban hành tại Công văn số 9297/BTC-TCHQ nhằm tháo gỡ các vướng mắc nộp lệ phí khi thực hiện tờ khai HQ điện tử.



Người khai HQ điện tử được lựa chọn hình thức nộp lệ phí theo tháng hoặc theo từng lần phát sinh: nếu chọn hình thức nộp theo tháng thì phải đăng ký trước với cơ quan HQ, nếu theo từng lần thì cán bộ HQ in thông báo lệ phí HQ theo từng lần để người khai HQ nộp.

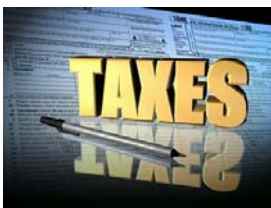
Đối với trường hợp còn tem lệ phí nhưng chuyển sang đăng ký nộp lệ phí theo tháng thì người khai HQ phải đăng ký trước với cơ quan HQ, đồng thời nộp lại số tem lệ phí tương ứng với số tờ khai mở trong tháng.

Công văn được áp dụng từ ngày 18/07/2013.

### II - Điều kiện nộp dần tiền thuế nợ

Nghị định số 83/2013/NĐ-CP vừa được ban hành để hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế sửa đổi 2012, trong đó có quy định về điều kiện nộp dần tiền thuế nợ.

Theo hướng dẫn tại Nghị định, người nộp thuế bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế mà không có khả năng nộp đủ số tiền thuế nợ một lần thì có thể được nộp dần nếu đủ các điều kiện sau:



- Có bảo lãnh của Tổ chức tín dụng.

- Có cam kết về tiến độ thực hiện nộp dần tiền thuế nợ, tiền chậm nộp và chia đều số tiền nợ để nộp dần theo tháng.

Thời gian thực hiện tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày bắt đầu thời hạn cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Trường hợp người nộp thuế vi phạm cam kết về tiến độ nộp thì người bảo lãnh phải nộp thay cho người nộp thuế, bao gồm cả tiền thuế nợ và tiền chậm nộp.

Ngoài ra, Nghị định cũng hướng dẫn việc xóa nợ thuế cho cá nhân và Doanh nghiệp. Theo đó, các đối tượng sau sẽ được xóa nợ tiền thuế phát sinh trước ngày 01/07/2007:

- Hộ gia đình, cá nhân đã ngừng kinh doanh còn nợ tiền thuế, tiền phạt gặp khó khăn, không thanh toán được tiền thuế nợ.

- Doanh nghiệp nhà nước đã giải thể còn nợ tiền thuế, tiền phạt.

Các khoản nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của khoản thuế nợ gốc được xóa tương ứng cũng đồng thời được xóa.

Nghị định sẽ có hiệu lực từ ngày 15/09/2013.

### III - Xử lý nặng các trường hợp trốn thuế, gian lận thuế

Người nộp thuế có một trong các hành vi trốn thuế, gian lận thuế thì phải nộp đủ số tiền thuế theo quy định và bị phạt từ 01 đến 03 lần số tiền thuế trốn.

Đó là một trong những điểm mới được quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2013/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BTC của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính - kế toán và chứng khoán.

Người phạm tội trốn thuế là người thực hiện một trong các hành vi được quy định tại Luật Quản lý thuế, đồng thời thỏa mãn các dấu hiệu được quy định tại Bộ luật Hình sự như: Sử dụng hoá đơn, chứng từ bất hợp pháp để hạch toán hàng hoá, nguyên liệu đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được miễn, số tiền thuế được giảm hoặc tăng số tiền thuế được khấu trừ, số tiền thuế được hoàn; Sử dụng chứng từ, tài liệu không hợp pháp khác để xác định sai số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế được hoàn; Khai sai với thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà không khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau khi hàng hóa đã được thông quan trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan; Cố ý không kê khai hoặc khai sai về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Cấu kết với người gửi hàng để nhập khẩu hàng hoá nhằm mục đích trốn thuế...



Ngoài ra, phạm tội trốn thuế trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng được hiểu là trường hợp tuy số tiền trốn thuế có giá trị từ 300 triệu đồng đến dưới 600 triệu đồng, nhưng người phạm tội đồng thời thực hiện một trong các hành vi liên quan khác mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội phạm độc lập, như:



Đưa hối lộ; chống người thi hành công vụ; gây thương tích cho người thi hành công vụ; hủy hoại tài sản của cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế và các cơ quan Nhà nước khác có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý thuế. Trường hợp các hành vi này có đủ yếu tố cấu thành tội phạm khác thì ngoài tội trốn thuế, người phạm tội còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội phạm tương ứng.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/08/2013.

### IV - Không nộp Báo cáo thống kê (BCK), Báo cáo tài chính (BCTC): Phạt đến 20.000.000 đồng

Từ ngày 05 tháng 09, sẽ phạt tiền đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không nộp Báo cáo thống kê, Báo cáo tài chính, tăng gấp 03 lần so với quy định cũ (từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng). Mức phạt mới này được quy định tại Nghị định số 79/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.



Ngoài ra, các mức phạt tiền đối với hành vi chậm nộp BCK, BCTC cũng tăng mạnh, nhiều mức phạt tăng đến 06 lần, mức phạt cao nhất đối với hành vi nộp chậm BCK, BCTC là 10.000.000 đồng.

Cảnh cáo đối với hành vi nộp báo cáo chậm so với chế độ quy định dưới 05 ngày đối với báo cáo thống kê tháng; dưới 10 ngày đối với báo cáo thống kê, báo cáo tài chính quý, 06 tháng, 09 tháng; dưới 15 ngày đối với Báo cáo thống kê, Báo cáo tài chính năm. Cụ thể:

#### IV - Không nộp Báo cáo thống kê (BCTK), Báo cáo tài chính (BCTC): Phạt đến 20.000.000 đồng (tiếp theo)

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi nộp báo cáo chậm so với chế độ quy định từ 05 ngày đến dưới 10 ngày đối với Báo cáo thống kê tháng; từ 10 ngày đến dưới 15 ngày đối với Báo cáo thống kê, Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, 09 tháng; từ 15 ngày đến dưới 20 ngày đối với Báo cáo thống kê, Báo cáo tài chính năm.
- Phạt tiền từ trên 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi nộp báo cáo chậm so với chế độ quy định từ 10 ngày đến dưới 15 ngày đối với Báo cáo thống kê tháng; từ 15 ngày đến dưới 20 ngày đối với Báo cáo thống kê, Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, 09 tháng; từ 20 ngày đến dưới 30 ngày đối với Báo cáo thống kê, Báo cáo tài chính năm.
- Phạt tiền từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi nộp báo cáo chậm so với chế độ quy định từ 20 ngày đến 30 ngày đối với Báo cáo thống kê, Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, 09 tháng; từ 30 ngày đến 45 ngày đối với Báo cáo thống kê, Báo cáo tài chính năm.

Cũng theo Nghị định, Doanh nghiệp sẽ không bị phạt tiền đối với hành vi nộp chậm dưới 05 ngày với BCTC tháng, dưới 10 ngày đối với Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, 09 tháng; dưới 15 ngày đối với Báo cáo tài chính năm.

Nghị định số 79/2013/NĐ-CP sẽ thay thế Nghị định số 14/2005/NĐ-CP.

#### Lưu ý

*“Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng”.*